TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HS-ST
Ngày: 26 - 6 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N`GHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Tưởng Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Xuân Lợi và ông Hoàng Công Nghĩa

- ***Thư ký phiên tòa:*** bà Ngô Thục Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** ông Nguyễn Hoài Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2019/TLST-HS ngày 16/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-HS ngày 13/6/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Anh T, tên gọi khác "Bờm nhị", sinh ngày 06 tháng 3 năm 1993 tại xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng P và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Phan Thị Thanh H và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: 06 tiền án: Ngày 21/02/2012, bị TAND quận T, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 10/5/2012, bị TAND huyện B, tỉnh Quảng Bình xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 10/5/2012, bị TAND huyện Q, tỉnh Quảng Bình xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 15/5/2012, bị TAND thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 29/8/2016, bị TAND thị xã B, tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 28/9/2016, bị TAND huyện B, tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo bị bắt tạm

giữ từ ngày 27/12/2018 đến ngày 05/01/2019 chuyển tạm giam cho đến nay. Theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1964;

Nơi cư trú: Thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 27/12/2018, Nguyễn Anh T điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 73K1-133.22 từ xã Q đến khu vực phía sau chợ B để tìm mua ma tuý về sử dụng. Khi chạy đến trục đường bê tông phía sau chợ thuộc khu phố 1, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, T gặp một người phụ nữ không rõ tên tuổi, địa chỉ và mua được 30 viên ma tuý tổng hợp dạng hồng phiến với giá 1.000.000 đồng. Số ma tuý nêu trên được đựng trong một túi nilon màu trắng - đỏ - đen, bên ngoài dán kín và được chia thành 15 gói nhỏ, bọc bằng giấy bạc, mỗi gói chứa 02 viên. Sau đó, T cất giấu số ma tuý đã mua vào túi quần rồi điều khiển xe mô tô quay về nhà. Khi vừa đi được khoảng 10m thì T bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về mua tuý Công an thị xã B kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ số ma tuý nói trên và 01 xe mô tô.

Tại Bản kết luận giám định số 112/GĐ-PC 09 ngày 02/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Mẫu giám định A là Methamphetamine, có khối lượng 3.103g. Đây là chất nằm trong danh mục các chất ma tuý, số thứ tự 323, danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an thị xã B đã tạm giữ: 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 73K-133.22, nhãn hiệu Honda Aiblade, sơn màu đen – đỏ, số máy 2098199, số khung 081704, xe đã qua sử dụng.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 31/CSĐT trả lại tài sản đã tạm giữ nói trên cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị N.

Liên quan trong vụ án có đối tượng bán ma tuý cho Nguyễn Anh T. Tuy nhiên quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên chưa có cơ sở để xử lý. Ngoài ra còn có bà Nguyễn Thị N là chủ xe mô tô mà Tuấn điều khiển để đi mua ma tuý. Bà N không biết việc Tuấn sử dụng xe mô tô của mình để mua ma tuý sử dụng, do đó không liên quan đến hành vi phạm tội của T.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKSNDTXBĐ ngày 15 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T từ 05 năm đến 06 năm tù; áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù mà Nguyễn Anh T chưa thi hành tại Quyết định tổng hợp hình phạt của nhiều bản án số 02/2016/QĐ - CA ngày 17/11/2016 của Chánh án Tòa án nhân nhân huyện B; áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy một phong bì thư của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Bình, bên ngoài ghi "mẫu ký hiệu A" bên trong chứa 2,474g chất ma tuý Methamphetamine đã được niêm phong.

Bị cáo Nguyễn Anh T nhất trí tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã B, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, việc bắt để tạm giam, thu giữ các vật chứng của vụ án và các hành vi, quyết định tố tụng khác của Điều tra viên đều được thực hiện đúng pháp luật. Việc truy tố của Viện kiểm sát là đúng thẩm quyền, tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định.

[2] Về hành vi phạm tội:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Anh T thống nhất thừa nhận: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 27/12/2018, bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 30 viên ma tuý tổng hợp dạng hồng phiến, là Methamphetamine, có khối lượng 3.103g tại khu vực chợ B thuộc khu phố 1, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Xét thấy lời khai của bị cáo, phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, phù hợp

với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo đã tái phạm chưa được xoá án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: bị cáo Nguyễn Anh T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo rất nghiêm trọng, không những xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát các chất kích thích, gây nghiện mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an toàn trật tự của xã hội. Bị cáo là thanh niên tuổi đời còn trẻ, có sức khoẻ, có đầy đủ năng lực hành vi nên hoàn toàn nhận thức được Methamphetamine là chất ma tuý bị pháp luật nghiêm cấm tàng trữ trái phép nhưng vì nhu cầu sử dụng cá nhân nên bị cáo đã cố tình thực hiện. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân xấu, đã bị xét xử nhiều lần về tội "Trộm cắp tài sản". Tuy nhiên, sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo không tu chí, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội trong khi chưa được xoá án tích. Vì vậy, bị cáo bị truy tố và xét xử theo tình tiết định khung hình phạt "Tái phạm nguy hiểm". Điều đó cho thấy bị cáo là đối tượng rất luôn coi thường pháp luật và sẵn sàng thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng các quy định của Bộ luật Hnh sự để xử phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm đảm bảo răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Qua xem xét, Hội đồng xét xử thấy rằng, hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật ở mức độ cao, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và không có nghề nghiệp ổn định nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định nhằm đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Khi quyết định

hình phạt cần áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 18 tháng tù tại Quyết định tổng hợp hình phạt của nhiều bản án số 02/2016/QĐ - CA ngày 17/11/2016 của Chánh án Tòa án nhân nhân huyện B để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

[6] Về vật chứng vụ án:

Xét thấy 01 phong bì thư của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Bình, bên ngoài ghi "mẫu ký hiệu A" bên trong chứa 2,474g chất ma tuý Methamphetamine sau giám định, kèm theo vỏ bao gói đã được niêm phong là vật cấm tàng trữ nên cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên tịch thu tiêu huỷ là phù hợp.

[7] Về án phí: bị cáo Nguyễn Anh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 05 (năm) năm tù.Tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù tại Quyết định tổng hợp hình phạt của nhiều bản án số 02/2016/QĐ - CA ngày 17/11/2016 của Chánh án Tòa án nhân nhân huyện B để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 06 năm 06 tháng tù, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 12/4/2016 đến ngày 06/5/2016 (theo bản án số 29/2016/HSST ngày 29/8/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (27/12/2018).

3. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Bình (Vật chứng có đặc điểm như mô tả tại Biên bản về

việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã B và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B ngày 27/5/2019)

4.Về án phí: buộc bị cáo Nguyễn Anh T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an thị xã B;
- VKSND thị xã B;
- THADS thị xã B;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo; người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.